TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 584/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 51, 53, 54, 55, 57, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 721/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Châu L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Văn A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26, Quyển 01/2011 ngày 20/4/2011, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Đời sống hôn nhân không hạnh phúc, bà Nguyễn Thị Châu L nộp đơn ly hôn được Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện C hòa giải ngày 24 tháng 5 năm 2019, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản chung nên Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện C lập biên bản ghi nhận.

[3] Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản chung, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Văn A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26, Quyển 01/2011 ngày 20/4/2011 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 trẻ tên Nguyễn Văn K, sinh ngày 05/11/2012. Giao cho ông Nguyễn Văn A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ K. Ông A không yêu cầu bà Nguyễn Thị Châu L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Văn A xác định không có.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Văn A xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Văn A chịu, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Văn A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0022015 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà Nguyễn Thị Châu L và ông Nguyễn Văn A đã nộp đủ lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Sơn Hà